

Số: 2211/KL-UBVĐXH14

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2019

**KẾT LUẬN PHIÊN GIẢI TRÌNH**  
**về trách nhiệm quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật**  
**về trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi và người khuyết tật**

Thực hiện Chương trình hoạt động giám sát của Ủy ban về các vấn đề Xã hội năm 2019 và Chương trình công tác năm 2019 của Ủy ban về các vấn đề Xã hội, sáng ngày 06/8/2019, tại Nhà Quốc hội, trong khuôn khổ Phiên họp toàn thể Ủy ban lần thứ 14, Ủy ban về các vấn đề Xã hội đã tổ chức Phiên giải trình về “*Trách nhiệm quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi và người khuyết tật*”.

Tại Phiên họp, các đại biểu Quốc hội đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, lãnh đạo một số Bộ giải trình các vấn đề liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi (NCT) và người khuyết tật (NKT) theo quy định pháp luật hiện hành.

Phiên giải trình diễn ra một cách công khai, dân chủ và trách nhiệm và đã tập trung làm rõ các vấn đề sau:

(1) Đánh giá thực trạng thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội đối với NCT, NKT; những kết quả tích cực và các hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

(2) Làm rõ trách nhiệm của các bộ, ngành hữu quan và chính quyền địa phương các cấp trong thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội đối với NCT, NKT.

(3) Đề xuất giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội đối với NCT, NKT trong thời gian tới.

**1. Đánh giá chung về kết quả đạt được**

Ủy ban đánh giá cao Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, với vai trò là cơ quan chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác NCT, NKT và các Bộ, ngành hữu quan đã có nhiều nỗ lực trong việc ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa chính sách trợ giúp xã hội, tích cực thực hiện các giải pháp đổi mới quản lý nhà nước, tăng cường phối hợp liên ngành trong xây dựng và tổ chức thực hiện nhiều chương trình, đề án trợ giúp xã hội về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, dạy nghề, việc làm, tín dụng, giao thông, xây dựng, văn hóa, công nghệ, bảo trợ xã hội; ưu tiên bố trí kinh phí bảo đảm xã hội từ ngân sách trung ương; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, tạo điều kiện thúc đẩy xã hội hóa hoạt động trợ giúp NCT, NKT dựa vào cộng đồng, thiết thực chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho

NCT, NKT, đặc biệt là những đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Một số địa phương đã ban hành chính sách riêng để nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội hàng tháng cao hơn mức bình quân chung của cả nước<sup>1</sup>; mở rộng đối tượng NCT được hưởng trợ cấp xã hội v.v... Các hoạt động trợ giúp xã hội đã khẳng định quan điểm, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong việc chuyển từ cách tiếp cận nhân đạo, từ thiện sang trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội trong bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng của NCT, NKT.

## **2. Những hạn chế, bất cập**

(1) Một số chính sách và mục tiêu trợ giúp NCT, NKT chưa được thực hiện có hiệu quả, thậm chí có chính sách chưa đi vào cuộc sống; một số quy định chưa phù hợp với thực tiễn; kết quả thực hiện còn có sự chênh lệch giữa các địa phương, các lĩnh vực.

(2) Công tác thông tin, tuyên truyền chưa được thực hiện tốt; còn tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử nhất là đối với NKT; một số nơi nhận thức của chính quyền địa phương còn hạn chế, coi công tác trợ giúp NCT, NKT là hoạt động nhân đạo, từ thiện, là nhiệm vụ riêng của ngành lao động - thương binh và xã hội và các tổ chức hội; thiếu sâu sát trong việc chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các kế hoạch, chương trình, mục tiêu trợ giúp NCT, NKT.

(3) Mức trợ cấp hàng tháng cho NCT, NKT thuộc diện bảo trợ xã hội còn thấp, chậm được điều chỉnh, chưa bảo đảm mức sống tối thiểu trong tương quan với chuẩn nghèo<sup>2</sup>. Nguồn kinh phí và nhân lực triển khai chính sách trợ giúp xã hội đối với NCT, NKT ở địa phương và cơ sở chưa được quan tâm đúng mức. Việc bố trí và huy động nguồn lực trợ giúp xã hội ở một số địa phương còn hạn chế, đặc biệt đối với một số tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi.

(4) Đời sống của một bộ phận NCT, NKT còn khó khăn và gia đình họ thuộc hộ nghèo; việc thực hiện giảm giá vé, giá dịch vụ chưa được thực hiện nhất quán, đồng bộ trong khu vực tư nhân<sup>3</sup>; còn nhiều rào cản đối với NKT còn khả năng học tập, làm việc tiếp cận với giáo dục, y tế, dạy nghề, tạo việc làm, vay vốn tín dụng ưu đãi<sup>4</sup>; việc thực hiện chính sách bảo đảm tiếp cận nhà chung cư, công trình công cộng đối với NKT chưa được quan tâm chỉ đạo sát sao, khó bảo đảm mục tiêu Luật NKT đề ra<sup>5</sup>.

<sup>1</sup> Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng, Hà Giang.

<sup>2</sup> Mức chuẩn trợ cấp xã hội hàng tháng hiện nay là 270.000 đồng/tháng theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ rất thấp so với mức sống trung bình và không đảm bảo đời sống cho các đối tượng. Mức chuẩn này chỉ bằng 1/5 mức lương tối thiểu chung, khoảng 30% so với chuẩn nghèo thành thị và 40% so với chuẩn nghèo nông thôn.

<sup>3</sup> Việc giảm giá vé, giá dịch vụ chủ yếu được thực hiện bởi các doanh nghiệp nhà nước, còn doanh nghiệp tư nhân hầu như không thực hiện. Có địa phương thực hiện, có địa phương không thực hiện việc giảm giá vé, giá dịch vụ.

<sup>4</sup> NKT tự tạo việc làm muốn vay vốn tín dụng ưu đãi tại NHCSXH nhưng không phải hộ nghèo nên không được vay. Chưa có quy định cơ sở SXKD do NKT làm chủ được hưởng các ưu đãi như miễn giảm tiền thuê đất, mặt bằng mặt nước tương tự như cơ sở SXKD sử dụng nhiều lao động là NKT theo quy định của Luật NKT

<sup>5</sup> Điều 40 Luật NKT quy định đến ngày 01 tháng 01 năm 2020, các công trình công cộng sau đây phải bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật: a) Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; b) Nhà ga, bến xe, bến tàu; c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; d) Cơ sở giáo dục, dạy nghề; đ) Công trình văn hóa, thể dục, thể thao.

(5) Công tác xã hội hóa, huy động đa nguồn lực, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc NCT, NKT còn hạn chế<sup>6</sup>. Chưa có chính sách đột phá khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc, phát huy vai trò NCT, tạo sinh kế, việc làm bền vững cho NKT.

(6) Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về NCT, NKT chưa thường xuyên, nghiêm túc, chưa bảo đảm quyền tiếp cận của NCT, NKT đầy đủ và triệt để, có nơi có lúc còn xảy ra tình trạng vi phạm, trục lợi chính sách.

*Các hạn chế, bất cập chủ yếu là do một số bộ, ngành, đặc biệt là vai trò chủ trì của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, một số chính quyền địa phương chưa quyết liệt, chưa thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước, nhất là công tác tham mưu đề xuất chính sách, thanh tra, kiểm tra, chậm giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết các bất cập, kiến nghị liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về NCT, NKT.*

### **3. Về quan điểm, chủ trương để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với NCT, NKT**

Với tốc độ già hóa dân số được đánh giá thuộc nhóm nhanh nhất thế giới, số lượng NCT ở Việt Nam không ngừng tăng nhanh. Theo dự báo của Liên Hợp Quốc, đến năm 2030, tỷ lệ dân số trên 65 tuổi của Việt Nam sẽ vào khoảng 12,9% và năm 2050 là 23%.

Do tác động của già hóa dân số, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, sự thay đổi mô hình bệnh tật, đặc biệt là xu hướng tăng nhanh các bệnh không lây nhiễm, dự báo số lượng người khuyết tật sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới, đặc biệt là người khuyết tật vận động, người cao tuổi khuyết tật; đồng thời phát sinh những dạng tật mới cần có chính sách trợ giúp phù hợp (rối loạn phổ tự kỷ). Đây là thách thức lớn đối với mục tiêu bảo đảm an sinh, tiến bộ và công bằng xã hội của Việt Nam.

Các vị ĐBQH và các Bộ trưởng, Lãnh đạo các bộ, tổ chức hữu quan đều đồng thuận cao về việc cần tiếp tục quan tâm thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với NCT, NKT để bảo đảm thực hiện đường lối của Đảng, đó là “*kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách*”.

*Quá trình tiếp tục thực hiện chính sách cần quan tâm các quan điểm, phương hướng sau:*

(1) Kiên trì thực hiện các giải pháp thiết thực, khả thi, có bước đi, lộ trình phù hợp với việc thực hiện các chủ trương lớn về chuyển đổi mô hình tăng trưởng, gắn với việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để từng bước bảo đảm vững chắc quyền an sinh xã hội của NCT, NKT; giảm thiểu, tiến tới loại bỏ các rào cản, phân biệt đối xử đối với NCT, NKT trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

<sup>6</sup> Khoản 3 Điều 20 Luật NCT quy định Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở chăm sóc NCT, tuy nhiên đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể về thuế, thuê sử dụng đất, khung giá dịch vụ chung.

(2) Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, các mô hình, kinh nghiệm tốt; khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập, nhất là trong nhận thức, chỉ đạo, điều hành; tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án có trọng tâm, trọng điểm để trợ giúp NCT, NKT.

(3) Tập trung hỗ trợ, giúp đỡ NCT, NKT có hoàn cảnh khó khăn; chăm sóc, trợ giúp, để bảo đảm cho NCT sống vui, sống khỏe, phát huy tốt nhất vai trò của mình đối với sự phát triển chung của cộng đồng, của đất nước; tạo cơ hội và động lực để NKT còn khả năng học tập, lao động tự tin phát huy năng lực của mình, vươn lên hòa nhập, đóng góp cho xã hội.

(4) Phát huy đầy đủ trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội, với vai trò chủ đạo của Nhà nước trong trợ giúp NCT, NKT; thúc đẩy mạnh mẽ xã hội hóa.

#### **4. Một số kiến nghị của Ủy ban về các vấn đề Xã hội**

Căn cứ quy định tại Điều 37<sup>7</sup>, Điều 59<sup>8</sup> Hiến pháp năm 2013; Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, từ thực tiễn giám sát và kiến nghị của cử tri, của các cơ quan, tổ chức hữu quan ở trung ương và địa phương, trên cơ sở kết quả phiên giải trình, Ủy ban kiến nghị:

##### **(1) Đối với Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội:**

- Tiếp tục quan tâm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về NCT, NKT nhằm thích ứng với thực trạng già hóa dân số, gia tăng số lượng NKT và xuất hiện các dạng tật mới.

- Quan tâm hơn trong việc quyết định phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm dành cho công tác an sinh xã hội, trong đó có trợ giúp NCT, NKT.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về NCT, NKT.

##### **(2) Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

- Chỉ đạo việc rà soát văn bản, bổ sung các quy định còn thiếu, sửa đổi những quy định bất cập, mâu thuẫn trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Sớm chỉ đạo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật NCT, Luật NKT để kịp thời kiến nghị Quốc hội xem xét, điều chỉnh chính sách cần thiết nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, đề xuất việc giảm tuổi hưởng trợ cấp NCT phù hợp với tình hình ngân sách nhà nước; nghiên cứu, rà soát các điều ước quốc tế có liên quan đến NCT, NKT để có đề xuất phù hợp.

- Năm 2020, chỉ đạo đánh giá, tổng kết khách quan, thực chất kết quả thực hiện các chương trình, đề án trợ giúp NCT, NKT để nghiên cứu, xây dựng chương trình trợ giúp trong giai đoạn tới theo hướng tích hợp, có tính khả thi, phù hợp với khả năng ngân sách và tiềm lực kinh tế đất nước.

<sup>7</sup> “Người cao tuổi được Nhà nước, gia đình và xã hội tôn trọng, chăm sóc và phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”

<sup>8</sup> “Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác”

- Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng mức trợ cấp xã hội trong mối tương quan với chuẩn nghèo, đồng bộ với quá trình thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội; sớm nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với NCT, NKT thuộc diện bảo trợ xã hội phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước và đời sống của đối tượng, công bằng nhưng không cào bằng.

- Tăng cường chỉ đạo, bảo đảm thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong xây dựng và cải tạo nhà chung cư, công trình công cộng bảo đảm tiếp cận đối với NKT, tạo điều kiện cho NCT, NKT trong quá trình phát triển.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách phù hợp tạo điều kiện để các tổ chức hội của NCT, NKT phát huy vai trò trong trợ giúp NCT, NKT.

### **(3) Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ động rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản khắc phục kịp thời những vướng mắc, bất cập của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp xã hội đối với NCT, NKT.

- Có cơ chế, giải pháp phù hợp để hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho NKT, phát huy năng lực của NCT còn khả năng và nhu cầu làm việc; tạo điều kiện cho NKT hòa nhập cộng đồng và tham gia hệ thống an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc đổi mới công tác quản lý nhà nước và điều hành, tổ chức triển khai thực hiện công tác NCT, NKT. Tập trung các giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ xã hội hóa hoạt động trợ giúp xã hội; khuyến khích, thu hút khu vực tư nhân tham gia đầu tư, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội; có cơ chế tạo điều kiện cho Hội NCT, các tổ chức của NKT, các tổ chức, đoàn thể tham gia thực hiện các dịch vụ trợ giúp NCT, NKT theo đặt hàng của cơ quan quản lý nhà nước.

### **(4) Đề nghị Bộ Y tế**

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu; tăng cường chỉ đạo công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và quản lý theo dõi sức khỏe cho NCT, NKT theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ các dụng cụ, thiết bị trợ giúp NKT như máy trợ thính, chân tay giả.

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ y tế cơ sở đặc biệt trong công tác phát hiện sớm và phục hồi chức năng đối với trẻ khuyết tật.

- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ BHYT đối với đối tượng NCT chưa được hưởng và NKT nhẹ.

### **(5) Đề nghị Bộ Tài chính**

- Tham mưu, đề xuất cơ chế bố trí ngân sách, hướng dẫn các địa phương bố trí ngân sách thích đáng cho công tác trợ giúp đối với NCT, NKT.

- Nghiên cứu hoàn thiện, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính đủ mạnh khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc NCT, NKT.

### **(6) Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Bảo đảm thực hiện thống nhất, đúng quy định pháp luật chính sách, chế độ đối với giáo viên giáo dục người khuyết tật; có giải pháp đầy mạnh, nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập; chú trọng thanh tra, kiểm tra bảo đảm đảm bảo tiếp cận trong xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, trường học cho học sinh khuyết tật; xây dựng giáo trình dành riêng cho trẻ khuyết tật.

### **(7) Đề nghị Bộ Xây dựng**

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc xây dựng các công trình công cộng mới, sửa chữa cải tạo các công trình cũ phải theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng để đảm bảo tiếp cận đối với NKT; xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định về bảo đảm tiếp cận công trình công cộng của NKT.

### **(8) Đề nghị Bộ Giao thông vận tải**

- Vận động các doanh nghiệp hoạt động vận tải hành khách tư nhân thực hiện miễn, giảm giá vé cho NCT, NKT khi tham gia giao thông.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định hiện hành về giao thông tiếp cận đối với NKT; xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định về bảo đảm tiếp cận giao thông của NCT, NKT.

### **(9) Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định hiện hành về tiếp cận các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch đối với NCT, NKT; xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định về giảm giá vé, giá dịch vụ cho NCT, NKT theo quy định; bạo lực gia đình, đặc biệt nạn nhân là NCT, NKT.

### **(10) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, thống kê chính xác về số liệu NCT, NKT trong cả nước làm cơ sở cho việc xây dựng, hoạch định chính sách trợ giúp đối với NCT, NKT.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách cho công tác trợ giúp NCT, NKT.

### **(11) Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tạo điều kiện để NKT tiếp cận thông tin; duy trì và đẩy mạnh tuyên truyền chính sách, pháp luật về NCT, NKT; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giúp NCT, NKT hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân khác về NCT, NKT.

### **(12) Đề nghị Bộ Nội vụ**

- Hướng dẫn việc thành lập các tổ chức hội của NCT, NKT ở các địa phương đồng bộ, thống nhất.

- Phối hợp với bộ, ngành liên quan sớm giải quyết bất cập về chế độ thù lao đối với lãnh đạo Hội NCT.

**(13) Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Quan tâm bố trí ngân sách địa phương dành cho thực hiện công tác NCT, NKT.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về NCT, NKT; chú trọng việc bảo đảm thực hiện quyền của NCT, NKT, đặc biệt việc tiếp cận các công trình công cộng đối với NKT.

*Kết luận này được tất cả thành viên Ủy ban về các vấn đề Xã hội của Quốc hội biểu quyết thông qua vào 11 giờ 15 phút ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Phiên họp toàn thể của Ủy ban - Phiên họp giải trình về trách nhiệm quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội đối với NCT và NKT./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Thường trực Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Đại biểu Quốc hội;
- Các Bộ: LĐTBXH, YT, TC, GDĐT, XD, GTVT, VHTTDL, KHĐT, TTTT, KHCN và NV;
- VPQH: TH, PVHĐGS, TC-NS, DT, CTĐB, TT và CVĐXH;
- Lưu: HC, CVĐXH.
- E-pas: 63262

**TM. ỦY BAN VỀ CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI  
CHỦ NHIỆM**



**Nguyễn Thúy Anh**